

Số: *1028* /TB-QLTTHD

Hải Dương, ngày *20* tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phân cấp quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương án vi phạm hành chính bị tịch thu theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc lực lượng Quản lý thị trường; Quyết định số 1382/QĐ-BCT ngày 22/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

*Căn cứ Quyết định số: *1027*/QĐ-QLTTHD ngày *20*/12/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.*

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 12B Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Tên tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

02 Lô tài sản (Bảng kê chi tiết kèm theo).

Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

+ **Lô 01:** Gồm 12 danh mục tài sản: **190.147.000** đồng (Một trăm chín mươi triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ **Lô 02:** Gồm 01 danh mục tài sản: **42.000.000** đồng (Bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

+ **Lô 03:** Gồm 03 danh mục tài sản: **44.500.000** đồng (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

+ **Lô 04:** Gồm 04 danh mục tài sản: **321.310.0000** đồng (*Ba trăm hai mươi một triệu, ba trăm mười nghìn đồng*).

3. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

Tổ chức đăng ký tham gia đấu giá phải đáp ứng tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và được hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản tại Điều 3 Thông tư số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp (*chi tiết tại phụ lục I- Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản*).

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá tài sản.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín.
- Có chi phí thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Các tiêu chí khác.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 20/12/2024 đến hết ngày 26/12/2024 tại Phòng Tổ chức-Hành chính, Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số 12B Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hình thức nộp: Nộp trực tiếp.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước còn hạn sử dụng (Chú ý: *Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các đơn vị không được lựa chọn*).

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương chỉ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá được lựa chọn, những tổ chức đấu giá không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn. Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Hải Dương;
- Lưu VT, HSVV.



Bùi Trọng Thuận

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢNG KÊ TỔNG HỢP TÀI SẢN BỊ TỊCH THU ĐỀ XUẤT BÁN ĐẦU GIÁ- PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Thông báo lựa chọn số: 1028 /TB-QLTTHD ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Cục QLTT tỉnh Hải Dương)



1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Phương án	Cơ quan ban hành	Số QĐ xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu	Nguồn gốc xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ đề xuất	Đề xuất phương án
			Số QĐ	Ngày, tháng năm											
1					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	Iphone 13 Pro Max, loại 128G, số Imei: 3577919512578	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	1	10,356,667	10,356,667	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá
2					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	Iphone 13, loại 128G, số Imei: 356646223262668; 350038447699386	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	2	7,540,000	15,080,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá
3					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	Iphone 12 Pro Max, loại 128G, số Imei: 356726119019230; 357677122318946	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	2	8,677,500	17,355,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá
4					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	Iphone 12 Pro, loại 128G, số Imei: 353076690535441; 354794861066462; 356684119524545; 357171853779229; 356691116225984; 356694116164013; 356694118196393; 356696111675950; 356688110106194	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	10	6,922,500	69,225,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá
5					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone 12, loại 128G, số Imei: 357771571775258; 359824130130834; 353041118428793	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	3	5,893,333	17,679,999	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	

6	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone 12, loại 64G, số Imei: 352380205632664; 353045112179310; 353560905970444	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	3	5,211,667	15,635,001	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
7	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone 11 Pro, loại 256G, số Imei: 353832104547210	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	1	5,720,000	5,720,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
8	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone 11, loại 256G, số Imei: 356580103770799; 356816115753047	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	2	5,557,500	11,115,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
9	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone 11, loại 128G, số Imei: 352928116137122	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	1	5,037,500	5,037,500	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
10	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone 11, loại 64G, số Imei: 352916119132299; 356572101848834	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	2	4,446,000	8,892,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
11	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone Xs Max, loại 256G, số Imei: 357290090316718; 357298091105873	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	2	5,297,500	10,595,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
12	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Điện thoại di động	iphone Xs, loại 64G, số Imei: 357236093586755	Không rõ	Hàng cũ đã qua sử dụng	Chiếc	1	3,455,833	3,455,833	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ
TỔNG CỘNG									190,147,000	

Bảng chữ: Một trăm chín mươi triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢNG KÊ TÍNH TỔNG HỢP TÀI SẢN BỊ TỊCH THU ĐỀ XUẤT BÁN ĐẦU GIÁ - PHỤ LỤC 02

(Kèm theo ~~Phiên bản~~ *chọn số: 1008* /TB-QLTTHD ngày *20* tháng 12 năm 2024 của Cục QLTT tỉnh Hải Dương)



TT	Phương án	Cơ quan ban hành	Số QĐ xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chứng loại, nhãn hiệu	Nguồn gốc xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Cơ sở để xuất	Đề xuất phương án
			Số QĐ	Ngày, tháng năm											
1	Số 219/PAXL TS-Đội 5	Đội QLTT số 5	23050021/Q D-XPHC	08/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Tất deo chân người lớn	Phụ kiện làm đẹp, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Không rõ	Hàng mới 100%	Đôi	28.000	1.500	42.000.000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá
TỔNG CỘNG													42.000.000		

Bảng chữ: Bốn mươi hai triệu đồng chẵn



TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢNG KẾ TÍNH TỔNG HỢP TÀI SẢN BỊ TỊCH THU ĐỀ XUẤT BÁN ĐẦU GIÁ - PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Thông báo lựa chọn số: 1028/TB-QLTTHD ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Cục QLTT tỉnh Hải Dương)



TT	Phương án	Cơ quan ban hành	Số QĐ xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chứng loại, nhãn hiệu	Nguồn gốc xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ đề xuất	Đề xuất phương án	
			Số QĐ	Ngày, tháng năm												
1					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bản lề cửa	nhãn hiệu KL - SUS (304), kích thước 2cm x 27 cm	Không rõ	Mới 100%	Cái	1700	15,000	25,500,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá	
2	Số 221/Đội 5	Đội QLTT số 5	23050022/Q D-XPHC	13/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Trụ cầu thang Inox	Inox, ốp gỗ, kích thước (chiều cao 85cm, chân đế 7cm x10cm) nhãn hiệu KL - SUS (304), thân khóa (21cmx3cm), tay nắm (2cm x13cm);	Không rõ	Mới 100%	Cái	100	90,000	9,000,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá	
3					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ khóa cửa	KL - SUS (304), thân khóa (21cmx3cm), tay nắm (2cm x13cm);	Không rõ	Mới 100%	Bộ	100	100,000	10,000,000	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bán đầu giá	
TỔNG CỘNG													44,500,000			

Bảng chữ: Bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn



TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG

BẢNG KẾ TÍNH TỔNG HỢP TÀI SẢN BỊ TỊCH THU ĐỀ XUẤT BÁN ĐẦU GIÁ - PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Thống kê lưu chọn số: 1028 /TB-QLTTHD ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Cục QLTT tỉnh Hải Dương)

TT	Phương án	Cơ quan ban hành	Số QĐ xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chứng loại, nhãn hiệu	Nguồn gốc xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ đề xuất	Đề xuất phương án
			Số QĐ	Ngày, tháng, năm											
1					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quản bò	Loại quản bò ống đực; không có nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Cái	2,000	53,000	106,000,000	Hàng hóa có giá trị sử dụng	Bán đầu giá
2	Số 161/Đội 1	Đội QLTT số 1	23000044/QĐ-XPHC	09/12/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quản bò	Loại quản bò ống đực; không có nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Cái	2,310	44,000	101,640,000	Hàng hóa có giá trị sử dụng	Bán đầu giá
3					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quản bò	Loại quản bò baggy; không có nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Cái	3,155	34,000	107,270,000	Hàng hóa có giá trị sử dụng	Bán đầu giá
4					Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Áo ni	Loại áo ni dài tay; không có nhãn hiệu	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Cái	200	32,000	6,400,000	Hàng hóa có giá trị sử dụng	Bán đầu giá
TỔNG CỘNG														321,310,000	

Bảng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu, ba trăm mười nghìn đồng



100-100-100
100-100-100
100-100-100